

UBND XÃ MƯỜNG PỒN
TRƯỜNG MN SỐ 2 MƯỜNG MƯỜN
Số:49/MNS2MM-KHCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Mường Mươn, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư sửa đổi một số nội dung chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 07 năm 2009 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã được sửa đổi bổ sung bởi thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất: 01/VBHN-BGDĐT năm 2021 do Bộ giáo dục Đào tạo ban hành hợp nhất thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-PGDDT ngày 16/05/2025 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Mường Chà về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026 cho các trường mầm non, tiểu học, THCS huyện Mường Chà,

Căn cứ kế hoạch số 2615/SGDDT-GDMT ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Căn cứ hướng dẫn số /KH-UBND, ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Mường Pồn về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2025;

Căn cứ kế hoạch số 48/KH-MNS2MM ngày 12 tháng 9 năm 2025 Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của Hiệu trưởng trường MN số 2 Mường Mươn;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025 – 2026 và tình hình thực tế của chuyên môn trường Mầm non số 2 Mường Mươn;

Chuyên môn trường Mầm non số 2 Mường Mươn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Trường Mầm non số 2 Mường Mươn được đặt tại bản Púng Giắt 2, xã Mường Pồn - Tỉnh Điện Biên. Trường nằm trong khu vực 135 còn đặc biệt khó khăn với:

- Cán bộ, giáo viên: 24 đồng chí. Trong đó: CBQL: 3 đồng chí; Giáo viên: 21 đồng chí; 100% CBGV trong hợp đồng không thời hạn trong biên chế nhà nước.

+ Tổng số giáo viên của trường: 21 đ/c. Dân tộc: Kinh 06 đ/c, Thái: 15 đ/c, nữ 21 đ/c, nữ DT: 15 đ/c. Trình độ đào tạo: Đại học: 18 đ/c, cao đẳng: 03 đ/c; trung cấp : 0

Địa bàn dân cư rộng, dân ở rải rác. Học sinh chủ yếu 97% là dân tộc H'Mông, Khơ Mú.

Nhà trường thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non 13 – 72 tháng tuổi với tổng số 13 nhóm lớp và 247 học sinh. trong đó học sinh 5 tuổi: 48 học sinh.

+ Trong đó:

MG THCT GDMN ghép 3 độ tuổi: 3 lớp MGG 3+4+5 tuổi: 68 trẻ

MG THCT GDMN ghép 2 độ tuổi: 1 lớp MGG 3+4 tuổi: 26 trẻ; 2 lớp ghép 4+5 tuổi: 53 trẻ

MG THCT GDMN đơn 3 tuổi: 1 lớp 11 trẻ

Nhóm trẻ 13-36 tháng tuổi: 6 lớp: 89 trẻ.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của chuyên môn phòng VH-XH, Đảng Ủy – HĐND - UBND xã Mường Pồn, nhà trường, Ban quản trị các bản, các đơn vị đóng quân trên địa bàn.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được đầu tư.

+ CSVC: Đủ lớp học 13/13 lớp trong đó: Kiên cố 5/13 lớp; bán kiên cố 5/13 lớp; tạm theo 3 cứng: 3 lớp.

+ Trang thiết bị dạy học; có đủ trang thiết bị dạy học, 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 34.

- Đa số giáo viên trong tổ có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, 100% CBGV- NV có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật cao, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đa số nhân dân trong xã đã có nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

2. Khó khăn

- Địa bàn dân cư thì nằm rải rác, không tập trung, giao thông đi lại khó khăn các điểm vùng cao hầu hết là đường dân sinh đi lại rất khó khăn và nguy hiểm.

- Nhận thức của nhân dân còn hạn chế, nhiều gia đình còn chưa quan tâm đến việc học của con em mình, khó khăn trong việc tuyên truyền về huy động học sinh ra lớp

- Nhà trường có 5/13 lớp là nhà tạm chưa đủ diện tích cho trẻ hoạt động và khó khăn trong việc sắp xếp đồ chơi. Chưa có các khối phòng chức năng.

- 98,9% học sinh là con em dân tộc bất đồng trong ngôn ngữ giữa cô và trẻ. Trẻ mới tuyển chưa biết tiếng việt nên ảnh hưởng đến việc huy động số lượng và chất lượng của nhà trường. Nhà trường có 3/13 lớp dạy chương trình lớp ghép 2 độ tuổi, 3/13 lớp dạy chương trình lớp ghép 3 độ tuổi, 6/13 lớp dạy chương trình nhà trẻ, nên còn khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc trẻ.

- Các lớp học nằm rải rác ở các bản lẻ cách nhau nên giáo viên ít có thời gian trao đổi học hỏi. Một số giáo viên. Chưa tích cực học hỏi chuyên môn. Vẫn còn số ít giáo viên về công việc giảng dạy và chủ nhiệm lớp còn hạn chế chưa sáng tạo về thực tế hiện nay.

- Một số các bậc phụ huynh chưa biết tiếng phổ thông nên khó khăn trong việc tuyên truyền về huy động học sinh ra lớp, khó khăn trong việc tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng cho trẻ tại nhà.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024 – 2025

Cụ thể như sau:

1. Duy trì số lượng học sinh

+ Tỷ lệ huy động:

Trẻ 0-5 tuổi: Huy động 254/294 dân số độ tuổi, đạt tỷ lệ: 86,3%

+ Tổng số trẻ 0-2 tuổi: Huy động 93/130 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 71,5%

+ Tổng số trẻ 3-5 tuổi: Huy động 161/161 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 100%.

Trong đó: 5 tuổi: Huy động 49/49 trẻ ra lớp đạt 100%

- Duy trì sĩ số và tổ chức cho trẻ học hai buổi trên ngày 247/247 đạt 100%

+ So sánh: Số lớp, học sinh tăng so với năm học trước.

Nhóm, lớp	Số lớp		Số học sinh		Số lượng học sinh đã huy động so với chỉ tiêu kế hoạch (%)
	Số giao	Số thực hiện	Số giao	Số thực hiện	
Nhà trẻ	6	6	107	90	84,1
Mẫu giáo	7	7	159	157	98,7
<i>Cộng</i>	13	13	266	247	92,9
<i>Tr.đó: MG5 Tuổi</i>	5	5	52	49	94,2

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

- Nhà trường thực hiện tốt chỉ thị số 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hai tốt*”, “*Thực hành tiết kiệm chống lãng phí*”,... Trong năm học, không có tình trạng cán bộ giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt cuộc vận động: “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực*” trong nhà trường. Triển khai thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, giáo dục học tập và sáng tạo; có các biện pháp ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; Không để xảy ra những biểu hiện tiêu cực trong nhà trường những vụ việc vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo đã được giải quyết xử lý.

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Kết quả chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng

3.1. Việc phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN. Chỉ đạo các đơn vị trường triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học cho quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt trong thời điểm xảy ra dịch bệnh.

Tăng cường việc kiểm tra, giám sát giáo viên các điểm bản thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. Kết quả: 100% các điểm bản trong trường đã thực hiện triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ, các đơn vị trường đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường qua đó đã nâng cao được nhận thức, chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi cán bộ; giáo viên và trẻ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngay từ đầu năm học qua đó kịp thời phát hiện, chỉ đạo giáo viên các điểm trường khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi

tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non. Triển khai thực hiện có hiệu quả và đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Kết quả: trường mầm non đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

3.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tiến độ chương trình; kỷ cương nề nếp, chất lượng dạy học và các hoạt động ngày càng được nâng cao; trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trang trí lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ thực hành trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Triển khai các giải pháp phù hợp, cụ thể để thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh: số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Phòng GD&ĐT đã kịp thời ban hành công văn số 646/KH-PGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe học đường giai đoạn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt cho trẻ theo chương trình GDMN và mô hình nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các cơ sở GDMN như: “Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”, “Vườn rau sạch cho bé”....

100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường (nhà trẻ 90 trẻ, mẫu giáo 157 trẻ, riêng trẻ 5 tuổi 49 trẻ); 13/13 nhóm, lớp tổ chức cho trẻ ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Trong năm học không xảy ra ngộ độc thực phẩm; Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 97 % trở lên.

Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định về công tác y tế trường học. 100% trẻ đến trường được theo dõi kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Cụ thể:

+ Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 239/247 tỷ lệ 96,7%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 8/247 chiếm 3,3% (giảm so với đầu năm học 1,2%);

+ Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 241/247 tỷ lệ 97,6%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 6/247 chiếm 2,4% (giảm so với đầu năm học 0,5%).

Kết quả chất lượng chăm sóc cuối năm học: Bé khỏe: 242/247=97,9%; Bé chăm: 240/247=97,1%; Bé ngoan: 242/247=97,8%; Bé sạch: 245/247=99,1% ; Bé an toàn: 247/247 =100%

b) Đổi mới hoạt động giáo dục

- Nghiêm túc thực hiện việc đổi mới trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, chủ động trong việc xây dựng và phát triển chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ. Nhà trường đã xây dựng chương trình giáo dục nhà trường cơ bản phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương và nhà trường; tăng cường các hoạt động bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, tích cực các hoạt động sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm...dưới nhiều hình thức nhằm tăng số lượng giáo viên được tham gia sinh hoạt; tăng cường các hoạt động kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ việc thực hiện chương trình GDMN tại các lớp, đặc biệt là quan tâm đến các điểm trường vùng khó khăn, Số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trên 97%; trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%.

- Việc giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá trong cơ sở GDMN đã được nhà trường chỉ đạo các trường đưa vào kế hoạch triển khai chuyên đề trong năm, qua chuyên đề giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên biết cách khai thác và hiểu được nội dung giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá, từ đó giáo viên đưa vào kế hoạch để dạy trẻ giúp trẻ am hiểu về nhiều nền văn hoá, tiếp cận này mở rộng phạm vi gồm nhiều loại âm nhạc và truyền thống từ các cộng đồng, dân tộc khác nhau trên thế giới.

- Công tác theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ em; thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi được giáo viên thực hiện có hiệu quả như: theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ em, sự phát triển của trẻ hằng ngày, cuối chủ đề, đánh giá trẻ cuối độ tuổi theo đúng tinh thần chỉ đạo của các cấp. Sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1. Kết quả: Nhà trường đã tổ chức nghiêm túc công tác đánh giá sự phát triển của trẻ, đặc biệt công tác đánh

giá trẻ cuối độ tuổi vào cuối năm học. Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi đều đạt trên 95%.

- Thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025” theo kế hoạch; tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các chuyên đề cho đội ngũ tại trường. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi trong chương trình GDMN. Huy động được sự tham gia của nhà trường, gia đình và xã hội trong việc phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, huy động học sinh ra lớp, giảm tỷ lệ trẻ đi học không chuyên cần.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non giai đoạn 2 Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non. Tăng cường truyền thông về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; chỉ đạo một số trường mầm non xây dựng các tiết mẫu về TCTV theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” và tổ chức lồng ghép các nội dung tại các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm nhằm trao đổi bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán dự sinh hoạt chuyên môn. Chỉ đạo các cụm bản tiếp tục tổ chức bồi dưỡng các nội dung theo quy định...từ đó các giáo viên tổ chức các hoạt động TCTV riêng biệt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp, của địa phương và khả năng của trẻ...Kết quả: 13 nhóm, lớp được tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt với **234** trẻ dân tộc thiểu số (trong đó nhà trẻ 89; mẫu giáo 145 trẻ).

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT.

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một luôn được giáo viên các lớp 5 tuổi quan tâm và chú trọng để trẻ có tâm lý sẵn sàng bước sang một môi trường học tập mới; trẻ khuyết tật được các đơn vị trường quan tâm, hòa nhập ngay từ đầu năm học, chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật được triển khai kịp thời.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã thực hiện có chất lượng Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục ATGT cho trẻ mẫu giáo. Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức để trẻ có nhiều cơ hội giao lưu, trao đổi, rút kinh nghiệm học tập nhau về cách thức xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục ATGT; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục

ATGT cho trẻ mầm non. Kết quả: 8/8 lớp mẫu giáo 3-5 tuổi tham gia Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Trường đã chủ động phối hợp với Công an giao thông để phổ biến kiến thức khi tham gia giao thông cho trẻ và tổ chức cho trẻ tại trung tâm và các điểm trường gần trung tâm tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế với các trò chơi, các tình huống gần gũi, thiết thực và phù hợp với thực tế.

3.2. Kết quả giáo dục:

Năm học 2024-2025, Chất lượng giáo dục đạt trên 94% trẻ đạt yêu cầu mục tiêu giáo dục, riêng trẻ MG 5 tuổi đạt 100%. Trong đó: Kết quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:

Trẻ được đánh giá theo giai đoạn 90/90 trẻ; trẻ đạt 81/90 đạt 90%; trẻ chưa đạt 9/90 trẻ đạt 10%.

Trẻ được đánh giá theo chủ đề 157/157 đạt 100% trong đó:

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 59 trẻ; Trẻ được đánh giá: 59/59 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 54/59 trẻ đạt 91,5%.

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 49 trẻ; Trẻ được đánh giá: 49/49 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 45/49 trẻ đạt 91,8%.

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 49 trẻ; Trẻ được đánh giá: 49/49 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 49/49 trẻ đạt 100%.

+ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Trong năm học không có giáo viên vi phạm quy chế phải xử lý kỷ luật.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 24 (CBQL: 3; giáo viên: 21); 100% giáo viên trong biên chế nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; tỷ lệ giáo viên/ lớp: 21/13 là 1,6 (tỷ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 8/6, tỉ lệ: 1,3; lớp mẫu giáo: 13/7, tỉ lệ 1,86; mẫu giáo 5 tuổi: 10/5, tỉ lệ 2.0); Số cán bộ quản lý, giáo viên đủ theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

*** Số lượng**

CBGV	TS	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng
		ĐH	CĐ	TC	SC		
CBQL	3	3	0	0	0	3	0
Giáo viên	21	18	3	0	0	21	0

*** Xếp loại chuyên môn:**

Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác chuyên môn, soạn giảng đầy đủ luôn tích cực đổi mới công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Kết quả giáo viên giỏi các cấp: 11 Giáo viên, trong đó cấp tỉnh; 01; cấp huyện 06; Cấp trường 04

*** Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp**

Kết quả tự đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 3, có 3 CBQL được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 2/3 tỷ lệ 66,7%; khá 1/3 tỷ lệ 33,3 %; đạt 0/3 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/3 tỷ lệ 0%.

Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên: 21, có 21 giáo viên được đánh giá, xếp loại, trong đó: đạt mức tốt 10/21 tỷ lệ 47,6%; khá 11/21 tỷ lệ 52,4 %; đạt 0/21 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/21 tỷ lệ 0%.

Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em: 1; số nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn: 0 người.

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non:

Tổng số CBQL, giáo viên: 24; trong đó CBQL 3/3 đạt 100%; tổng số giáo viên được đánh giá: 21. Hoàn thành là 21. Số giáo viên được miễn bồi dưỡng thường xuyên, chưa đủ điều kiện đánh giá là 0.

*** Kết quả hội thi các cấp:**

- Tham gia Hội thi làm và sử dụng đồ chơi ngoài trời tự làm cấp huyện có 5 bộ tham dự loại A: 1 bộ; Loại B: 3 bộ ; loại C: 1 bộ, đạt giải nhì toàn huyện

- Nhà trường tham gia hội thi “Erobic” cấp huyện đạt giải ba

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác.

a. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT

** Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia,*

Năm học 2024-2025 tiếp tục phấn đấu xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

** Công tác phổ cập GDMNTNT:* Công tác phổ cập GDMNTNT tiếp tục được duy trì và củng cố vững chắc; trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp;

huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường đảm bảo duy trì, giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Giáo viên các điểm bản kết hợp với phụ huynh đã tích cực xây dựng, tu sửa CSVC, tôn tạo cảnh quan môi trường đáp ứng cơ bản được nhu cầu dạy và học. Tham mưu với nhà trường quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, làm tốt công tác xã hội hóa vận động các nhà từ thiện, các nhà hảo tâm hỗ trợ xây dựng lớp học, tích cực vận động nhân dân tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp đảm bảo đủ phòng lớp học đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Đặc biệt là việc huy động XHH sức dân để xây dựng tu sửa cơ sở vật chất.

- Số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 6/6 ; số công trình nước sạch: 0; số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh: 5/6. Các công trình phụ trợ khác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của các nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên kiểm tra, rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm, lớp nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và kịp thời có những biện pháp khắc phục hậu quả; tăng cường làm thêm đồ chơi ngoài trời cho trẻ. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ trong cán bộ quản lý, giáo viên. Sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được cấp cũng như hiện đang có tại nhà trường.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hội nhập quốc tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non luôn được trường quan tâm, chú trọng.

100% cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 24/24 đạt 100%.

Số giáo viên biết thiết kế bài giảng E-learning, làm sản phẩm ứng dụng CNTT: 12/21 đạt 57,1%.

Ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch phân công duyệt bài để đưa trang web với số lượng 1 bài/ tháng.

8. Kết quả thi đua

- Có 24/24 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến;

- Có 4 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 8 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen có thành tích trong năm học.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, chuyên môn nhà trường tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN.
2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.
3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.
4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.
5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.
6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.
7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tiếp tục Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đối với GDMN

1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn trong trường; rà soát, không lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong trường.

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá giáo dục theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN. Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy chế đối với giáo viên, trong đó, chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các lớp trong nhà trường.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

100% trẻ được thực hiện tốt về cách phòng, chống dịch bệnh theo mùa.

100% các lớp có CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động.

Trường được công nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" năm học 2025- 2026.

b) Biện pháp.

Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn lớp học; xây dựng lớp học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các nhóm, lớp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. Ngay từ đầu năm nhà trường chỉ đạo các lớp họp phụ huynh ký thoả thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a) Chỉ tiêu

- 100 % trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc,...

Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,0%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,0% và không có trẻ thừa cân, béo phì

- Cân nặng:

*** Nhà trẻ**

- Cân nặng bình thường: $85/89 = 95.5\%$;
- SDD mức độ nhẹ cân: $4/89 = 4.5\%$
- SDD thể thấp còi mức độ nhẹ: $4/89 \text{ trẻ} = 4.5\%$;

*** Mẫu giáo:**

- Trẻ cân nặng bình thường: $152/158 = 96.2\%$.
- Trẻ SDD ở thể nhẹ cân $6/158 = 3.8\%$
- Chiều cao bình thường: $151/158 = 95.6\%$
- Trẻ SDD ở thể thấp còi: $7/158 = 4.4\%$
- 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường.

b) Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với trạm y tế thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a) Chỉ tiêu

Thực hiện: $13/13 = 100\%$ các lớp tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN mới.

Phần đầu 96,8% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu:

- + Bé chăm: $241/247$ đạt $97,6\%$
- + Bé ngoan: $240/247$ đạt $97,1\%$
- + Bé sạch: $238/247$ cháu đạt $96,4\%$
- + BKBN : $238/247$ đạt $96,4\%$
- + Bé an toàn $247/247$ đạt 100%

- Chất lượng trẻ đạt được các chỉ đánh giá theo các độ tuổi:

** Mẫu giáo lớn:*

- Tổng số trẻ Mẫu giáo 5 tuổi: 47 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 47/47 cháu = 100% với 35 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 47/47 = 100%

** Mẫu giáo nhỡ:*

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo nhỡ: 59/59 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 59/59 cháu = 100% với 33 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 55/59 = 93,2%.

** Mẫu giáo bé:*

- Tổng số trẻ khối mẫu giáo bé: 53 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 53/53 cháu = 100 % với 31 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 48/53 = 90,6%.

** Nhà trẻ:*

- Tổng số trẻ Nhà trẻ: 87/87 cháu

+ Tổng số trẻ được đánh giá là 87/87 cháu = 100% với 16 chỉ số

+ Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 78/87 = 90,8 %

b) Giải pháp.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục. Nhà trường chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng

STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn mầm non; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a) Chỉ tiêu, nội dung

Phấn đấu đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi; đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động 100% số trẻ từ 3- 5 tuổi ra lớp; 100% số trẻ 3-5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 3- 5 tuổi được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 97 % trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 4,0%

b) Biện pháp

- Thực hiện chỉ tiêu hoàn thành phổ cập theo nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã.

- Tham mưu công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

- Thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu, nội dung

Phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ từ 5 tuổi với những chỉ tiêu cụ thể sau:

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho lớp mẫu giáo 5 tuổi; đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

- Huy động 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp: 49/49; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- 100% số trẻ 5 tuổi được dạy tăng cường tiếng Việt.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 97 % trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 4,0%

b) Biện pháp

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT- BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức tự rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Năm 2025, xã phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm lớp, số lớp)

- Tổng số nhóm lớp: 13 lớp (trong đó: Nhóm trẻ: 6 nhóm; Mẫu giáo 7 lớp, riêng mẫu giáo 5 tuổi: 5 lớp)

- Tổng số trẻ huy động ra lớp so với tổng trẻ trong độ tuổi 247/288 dân số độ tuổi, đạt tỷ lệ: 85,7%

- Trong đó:

+ Tổng số trẻ 0-2 tuổi: Huy động 89/130 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 68,5%

+ Tổng số trẻ 3-5 tuổi: Huy động 158/158 trẻ địa bàn ra lớp đạt 100%.

Trong đó: 5 tuổi: Huy động 48/48 trẻ địa bàn đạt 100%

* Cụ thể:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh TB/lớp	Số học sinh ăn bán trú tại trường
Nhà trẻ	6	87	14,5	87
MG 3 tuổi	1	11	11	11
MGG 3-4 tuổi	1	26	26	26
MGG 4-5 tuổi	2	53	26,5	53
MGG 3-4-5 tuổi	3	68	22,7	68
Tổng	13	245	18,8	245

* Chỉ tiêu phấn đấu các lớp cụ thể:

STT	Nhóm lớp	Chỉ tiêu		Tỉ lệ %		Ghi chú
		Số trẻ	Trẻ 5 tuổi	Trẻ	Trẻ 5 tuổi	
1	MGG 3+4 Trung Tâm	26	0	100	0	
2	MGG 4+5 Trung Tâm	27	13	100	100	
3	MGG 3+4+5 Huỗi Meo	25	8	100	100	
4	MGG 3+4+5 Pú Chả	29	8	100	100	
5	MGG 3+4+5 Huỗi Ho	15	5	100	100	
6	MGG 4+5 Pú Vang	26	13	100	100	
7	MG 3T Pú Vang	11	0	100	0	
8	Nhóm trẻ Huỗi Meo	15	0	100	0	
9	Nhóm trẻ Trung Tâm	15	0	100	0	
10	Nhóm trẻ Púng Giắt 1	8	0	100	0	
11	Nhóm trẻ Pú Chả	21	0	100	0	
12	Nhóm trẻ Huỗi Ho	11	0	100	0	
13	Nhóm trẻ Pú Vang	17	0	100	0	
	Tổng	245	47	100	100	

Thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 đã giao phù hợp với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường - Đạt 100 % so với chỉ tiêu giao. Phấn đấu tỷ lệ chuyên cần đạt 97% trở lên.

2.2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

- Ngay từ đầu năm học nhà trường phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng

điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên các điểm bản, tổ chức ký cam kết về việc huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

** Biện pháp huy động trẻ từ 12 tháng đến 36 tháng tuổi:*

+ Giao chỉ tiêu cụ thể và trách nhiệm cho giáo viên phụ trách, BQT bản có trách nhiệm phối hợp với các bí thư chi bộ, BQT bản làm tốt công tác tuyên truyền và vận động từng gia đình phụ huynh để huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 12 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi.

** Biện pháp duy trì và phát triển số lượng trẻ từ 3 tuổi đến 6 tuổi.*

Thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi

- Tổ chức cho các giáo viên điều tra chính xác trẻ trên địa bàn xã ngay từ đầu năm học, tổ chức chiêu sinh, tuyên truyền và vận động trẻ ra lớp.

- Bàn giao số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng, chất lượng học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ đi học chuyên cần.

- Tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

Chỉ đạo giáo viên tham gia các hoạt động tập thể như: “Tết trung thu, luyện tập văn nghệ phục vụ ngày hội, ngày lễ...” cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ...). Thực hiện tốt công tác

quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại trường mầm non, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong giáo dục mầm non.

100% CBQL, GV chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, facebook, website nhà trường... Khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung đã được xây dựng để triển khai các kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”, thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT- BGDDT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT vào nhiệm vụ thường xuyên của các trường mầm non; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Phối hợp chặt chẽ với y tế xã triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tham mưu với phòng GD Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ và quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong các lớp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục tại trường.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.1. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em a, *Chỉ tiêu, nội dung*

Nhà trường chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

Phối hợp với các cơ quan, lực lượng tại địa phương có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Tham mưu với nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Trẻ nhà trẻ theo NĐ 66/2025/ NĐ- CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách

- Phần đầu từ 96% trở lên số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 90% trở lên .Cụ thể:

- Cân nặng BT: $236/245 = 96,3\%$;
- SDD thể gầy còm mức độ nhẹ cân: $3/245 \text{ trẻ} = 3.67 \%$
- Chiều cao BT: $236/245 = 96.3 \%$
- SDD thể thấp còi mức độ nhẹ: $9/245 \text{ trẻ} = 3.67\%$
- + Bé chăm: $240/245$ đạt 98%;
- + Bé ngoan: $238/245$ đạt 97,1%;
- + Bé sạch: $238/245$ cháu đạt 98%;
- + Bé an toàn: 100%

Nhà trẻ:

- *Chiều cao*: Chiều cao bình thường 83/87 đạt 95,4%
SDD thể thấp còi: 4/87 đạt 4,6%
- *Cân nặng*: Cân nặng bình thường 83/87 đạt 95,4%
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 4/898 đạt 4,6%

Mẫu giáo:

- *Chiều cao*: Chiều cao bình thường 153/158 đạt 96,8%
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 5/158 đạt 3,2%
- *Cân nặng*: Cân nặng bình thường 151/158 đạt 96,8%
SDD thể thấp còi: 5/158 đạt 3,2%

Riêng trẻ 5 tuổi :

- *Chiều cao*: Chiều cao bình thường 47/47 đạt 100%
- *Cân nặng*: Cân nặng bình thường 47/47 đạt 100%
- Tổ chức cho 245/245 = 100% số trẻ ở trung tâm trường và các điểm trường được ăn bán trú tại lớp.

- Thực hiện nghiêm việc công khai thu – chi, mua sắm, định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm. Phối hợp các bên thường xuyên kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, tham mưu nhà trường lưu ý chọn mua loại thực phẩm và hình thức bảo quản trước khi chế biến phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm (nhất là tại các điểm trường không có tủ lạnh bảo quản). Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi đều dưới 4% và giảm so với đầu năm học. Chú trọng kiểm tra việc theo dõi phản ánh đúng thực chất tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tránh “bệnh thành tích”. Thay số theo dõi sức khỏe và hệ thống biểu đồ đánh giá tình trạng dinh dưỡng để đảm bảo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT- BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. thông tư 45/2022.

- Phối kết hợp chặt chẽ với trạm y tế xã có các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Tổ chức tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 2 lần/ năm. Tổ chức cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ 3 tháng 1 lần, với trẻ suy dinh dưỡng 1 lần/ tháng.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT- BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học

b, Biện pháp

- Triển khai cho cán bộ giáo viên về Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT- BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong các hoạt động CSGD trẻ.

- Tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: đóng góp gạo, củi kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức

- Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học (*Quyết định số 2195/QĐ-BGDDT ngày 10/8/2022*); khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống; chú trọng công tác phối hợp với gia đình trẻ trong việc xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ...

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 133/PGDDT-CMMN ngày 17/02/2023 của Phòng GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: Thực hiện số bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện mô hình: *“Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”*, *“Vườn rau sạch cho bé”*... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại các trường mầm non. Nhà trường đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường và chi trả chế độ trực trưa cho GV. Phấn đấu 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và

giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn: Thê nhẹ cân dưới 3,9%, thê thấp còi dưới 4,0% theo kế hoạch.

2.2 Chất lượng giáo dục

a, Chỉ tiêu

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu: từ 95% trở lên trẻ đạt yêu cầu mục tiêu giáo dục trở lên, riêng trẻ MG 5 tuổi đạt 100%. Trong đó:

- Mẫu giáo lớn trẻ được đánh giá là 47/47 cháu = 100% với 108 mục tiêu
- + Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 47/47 = 100%
- Mẫu giáo nhỡ trẻ được đánh giá là 59/59 cháu = 100% với 97 mục tiêu
- + Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 55/59 = 93,2%.
- Mẫu giáo bé trẻ được đánh giá là 53/53 cháu = 100% với 84 mục tiêu
- + Số trẻ đạt được các chỉ số của độ tuổi là 48/53 = 90,6 %.
- Trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng là 87/87 cháu = 100% với 51 mục tiêu
- Phần đầu 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.
- Phần đầu 97% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non theo Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

- Chuyên môn nhà trường tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm ở vùng đặc biệt khó khăn, đặc biệt quan tâm hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp ghép nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết, phối hợp với các các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học tích cực tiên tiến trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: *“Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN”* và thực hiện Chương trình *“Tôi yêu Việt Nam”* trong cấp học giai đoạn 2020-2024. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: *“Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”, “Thư viện thân thiện cho bé”*...

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề *“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân*

thiện” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025*” trong thực hiện Chủ đề tạo cho trẻ sự yêu thương, niềm vui khi đến trường, lớp.

- Đẩy mạnh giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non; Xây dựng cộng đồng học tập trong cơ sở giáo dục mầm non; Hướng dẫn một số kỹ năng đảm bảo an toàn và phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN; Hướng dẫn giáo dục dinh sức khỏe lồng ghép với phát triển vận động trẻ em trong thực hiện chương trình GDMN.

- Tăng cường giáo dục trẻ về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường sống, ứng phó trong các tình huống khẩn cấp khi xảy ra thiên tai hỏa hoạn, có ý thức và hành vi tự bảo vệ và thoát hiểm tốt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn II, Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ. Nhà trường tiếp tục tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ thực hiện chuyên đề; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, nhân rộng các mô hình tăng cường tiếng Việt có chất lượng tốt.

- Rà soát, thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập...

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong nhà trường.

- Thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo chủ đề; trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ, tăng cường triển khai thực hiện việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

- 100% giáo viên học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX

- Phối hợp với nhà trường kiểm tra đánh giá trẻ đầu năm, giữa năm, cuối năm học, cuối giai đoạn theo quy định.

b, Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ cụ thể theo năm học, cho từng chủ đề, từng tháng, tuần, ngày phù hợp theo yêu cầu của từng độ tuổi và với đặc điểm tình hình của trường, lớp, quản lý, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục của các nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường. Nội dung sinh hoạt tập trung vào việc hướng dẫn, thống nhất thực hiện những nội dung đội ngũ còn hạn chế, bồi dưỡng năng lực triển khai thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm... Phát huy hơn nữa vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tại cơ sở, Nâng cao vai trò của cán bộ quản lý trong nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư sửa đổi được ban hành.

- Hướng dẫn giáo viên tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ dân tộc, tuyên truyền vận động phụ huynh thường xuyên giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt ở gia đình.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ. Tuyên truyền về các nội dung giáo dục của năm học, theo từng chủ đề, các đồ dùng cần thiết phục vụ cho học tập của trẻ ở trường, lớp.

- Tham gia tập huấn do phòng tổ chức và xây dựng kế hoạch chuyên đề tại trường. Tổ chức kiểm tra, tư vấn các nội dung chăm sóc giáo dục trẻ cho giáo viên trong tổ.

- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho CBGV để chuẩn bị hành trang kiến thức, kỹ năng giảng dạy tham gia hội thi GVDG các cấp.

3. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

1. Chỉ tiêu, nội dung:

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;
 - 100% GV được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX;
 - 100% Giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.
 - Phần đầu $13/21 = 61,9\%$ giáo viên dạy giỏi các cấp, giảm tỷ lệ giáo viên trung bình, không có giáo viên yếu kém.

- Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, phần đầu có sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 21/21 đạt 100%.

- 100% CBQL, GV biết lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn tại các tổ chuyên môn, nhóm, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- 100% giáo viên biết đưa công nghệ AI và giảng dạy

* Xếp loại chất lượng giáo viên

- Phần đầu có 21/21 giáo viên được xếp loại. Trong đó:

+ Loại giỏi: 10/21 giáo viên = 47,6%

+ Loại khá: 11/21 giáo viên đạt: 52,4%

+ Loại trung bình: 0/21 giáo viên đạt: 0%

* Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp

- Phần đầu 100% trở lên giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong trường gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “*ngiên cứu bài học*”, xây dựng “*cộng đồng học tập*” trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

- Giáo viên trong tổ tham gia ký cam kết thi đua, thực hiện cuộc vận động hai không với tập thể trường, lớp, cá nhân.

- 100% giáo viên có đủ hồ sơ giáo án, hồ sơ đảm bảo về nội dung, có chất lượng và hình thức.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, bồi dưỡng giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường MN.

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV (Thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình...): 1 lần/tháng.

+ Bồi dưỡng theo nhu cầu của giáo viên tại lớp chủ nhiệm.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học: Mỗi giáo viên làm ít nhất 5 bộ đồ dùng, 5 bộ đồ chơi để thi đồ dùng đồ chơi cấp trường.

- Tổ chức các hội thi của giáo viên: Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của đơn vị, tổ chức, thực hiện theo các hội thi.

- Phân đấu mỗi CBQL, GV có 01 đề tài sáng kiến đổi mới về quản lý giáo dục, mỗi giáo viên đăng ký và thực hiện ít nhất 1 nội dung đổi mới phương pháp trong dạy học.

b. Biện pháp:

- Quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước, chỉ thị nhiệm vụ năm học đến cán bộ giáo viên. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Giáo viên trong tổ thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất 01/2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Giáo viên trong tổ tham gia ký cam kết thi đua, thực hiện cuộc với tập thể trường, lớp, cá nhân.

- Tham mưu nhà trường khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đi đầu trong công tác. Tham mưu với nhà trường có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ 72 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2026), 117 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2026), 77 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2026).

- 100% giáo viên có đủ hồ sơ giáo án, hồ sơ đảm bảo về nội dung, có chất lượng và hình thức.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong tổ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tư vấn thúc đẩy các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Triển khai tới CBGV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém.

- Chuyên môn trường, tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra có góp ý, rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về chuyên môn.

- Nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non.

a, Chỉ tiêu

- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

- Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 25/25 CBQL, giáo viên đạt 100%.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 21/21 đạt 100%.

- 100% CBQL, GV biết lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn tại các tổ chuyên môn, nhóm, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.
- 100% giáo viên biết đưa công nghệ AI và giảng dạy
- Tăng cường giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ, giáo viên qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.
- Xây dựng kế hoạch phân công duyệt bài để đưa trang web với số lượng 1 bài/ tháng.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.
- Nhà trường duy trì trang web vào hoạt động đều đặn và có hiệu quả.

b) Biện pháp

- Thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng CNTT phối hợp trong công tác chuyên môn, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV những nội dung mới, nội dung nâng cao về CNTT để ứng dụng trong quản lý và giảng dạy.
- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm phổ cập, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm quản lý CBCC-VC...
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường tăng cường các bài viết về công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, cách nuôi dạy con theo khoa học... (đăng tải trên Websile của trường, viết thành báo cáo đổi mới,... mỗi tháng ít nhất 01 tin bài hoặc hình ảnh/tháng có chất lượng về hoạt động của nhà trường).

V. GIÁO DỤC HỌC SINH DÂN TỘC:

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động, và có phương pháp, biện pháp giáo dục giành riêng cho trẻ vùng dân tộc.
- Tích cực tăng cường tiếng việt cho trẻ, giáo dục trẻ biết giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình, yêu quê hương đất nước. Giáo dục trẻ mạnh dạn tự tin khi giao tiếp với cô giáo, cộng đồng, nhất là sự bất đồng về ngôn ngữ giữa cô và trẻ, rút ngắn khoảng cách giữa học sinh vùng dân tộc khó khăn và vùng thuận lợi.
- Đối xử công bằng không phân biệt trẻ dân tộc, tạo cho trẻ một tâm thế thoải mái, thích đến lớp.

- Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

VI. CÁC HỘI THI, GIAO LƯU, NGÀY LỄ, NGÀY HỘI

1. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ cấp trường

- Tham mưu với nhà trường tổ chức hội thi như: “Cô duyên dáng, bé thông minh, cha mẹ thông thái”, hội thi trang trí lớp; làm đồ dùng đồ chơi

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ.

2. Các hội thi của giáo viên:

Các hội thi của giáo viên: Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của đơn vị, tổ chức, thực hiện theo các hội thi cụ thể như sau:

+ Lựa chọn và bồi dưỡng cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện

+ Tổ chức Hội thi làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cấp trường...

VII. CÔNG TÁC KHÁC

1. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a. Chỉ tiêu, nội dung:

- Tham mưu nhà trường, cấp đủ cho 100% số lớp có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi theo quy định tại thông tư 34, có đồ chơi ngoài trời.

- 13/13 lớp thực hiện kế hoạch làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự làm, đảm bảo trong việc dạy học và chơi cho trẻ.

b. Biện pháp:

- Lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chất lượng để trưng bày và sử dụng tại trung tâm trường để các đoàn đến thăm quan triểm lãm đồ dùng đồ chơi, cũng là những đồ dùng để tham gia các hội thi.

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm xây dựng nhà công vụ cho giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ ứng dụng CNTT trong GDMN. Quan tâm khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi có hiệu quả.

- Tham mưu nhà trường tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, vận động phụ huynh sưu tầm phế liệu, vật liệu sẵn có của địa phương để làm ĐDDC cho trẻ. Bảo quản và sử dụng đồ dùng được cấp phát hiệu quả.

2. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non với các trường mầm non chất lượng cao ở các đơn vị, huyện, tỉnh khác.

- Nhà trường huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

3. Xây dựng lớp xanh - sạch - đẹp – an toàn – thân thiện

a, Chỉ tiêu, nội dung

- Các lớp phấn đấu xây dựng lớp học thân thiện, học sinh tích cực, lớp học xanh – Sạch - Đẹp – An toàn- thân thiện

- Các lớp có lưới B40 và có cây xanh, có cây bóng mát, cây cảnh, bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc và khám phá.

- Có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

- Có thùng đựng rác, thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

- Tăng cường tạo cảnh quan bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở các lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý và an toàn.

* Dạy và học có hiệu quả phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.

- Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

- Tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội ... trong trường, lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá ... để lĩnh hội kiến thức.

- Xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; Trường phấn đấu được công nhận “ Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

**** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:***

- Chỉ đạo các lớp đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: Các kỹ năng tự chăm sóc bản thân, bảo vệ sức khỏe an toàn, kỹ năng sử dụng các đồ dùng thiết bị an toàn, các kỹ năng tình cảm xã hội, kỹ năng tư duy, Kỹ năng điều chỉnh cảm xúc.vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ được rèn kỹ năng sống.

- Giáo viên các nhóm lớp tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

- Chỉ đạo các lớp lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

- Phối hợp với nhà trường tổ chức các hội thi cấp trường như hội thi; “tiếng hát trẻ thơ”

b, Biện pháp

- Xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào cụ thể gắn với thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư ngân sách của nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh – sạch – đẹp – an toàn.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh và nhà trường lao động vệ sinh trường lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây xanh vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên trong năm học.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

- Rèn cho trẻ một số kỹ năng sống thông qua các hoạt động ở lớp, ở trường.

4. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề: Giáo dục an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo; GD Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”;

a, Chỉ tiêu, nội dung

- 13/13 nhóm, lớp thực hiện chuyên đề giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp từng độ tuổi.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

- Xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

- Trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

b, Biện pháp

- Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

- Chỉ đạo các lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

- Tích cực tham khảo cách xây dựng các góc đảm bảo nội dung thực hiện chuyên đề.

6. Công tác kiểm tra

a. Chỉ tiêu, nội dung

- Phối hợp với nhà trường kiểm tra toàn diện 8/21 giáo viên đạt 38%.

- Tổ chức kiểm tra chuyên đề 12/21 giáo viên đạt 57,1 % gồm các chuyên đề: Giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, làm quen với toán, giáo dục dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm, làm quen văn học, LQ chữ viết, âm nhạc, tạo hình, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề “*Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non*” ; “*Chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” ...

- Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Kiểm tra đột xuất một số hoạt động của các nhóm lớp trong nhà trường

b. Biện pháp

- Nhà trường ra quyết định, thành lập ban kiểm tra, kế hoạch kiểm tra cụ thể năm, tháng, tuần.

- Phối hợp với các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm, uốn nắn, điều chỉnh sai sót, hạn chế, khắc phục.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Mường Mươn, ngày 12 tháng 09 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Lan Hương

Lù Thị Phương Thảo

D. PHẦN THỨ BA
KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025 – 2026

Tháng	Nội dung	Bổ sung
Tháng 8/2025	- Triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn trong tháng - Cán bộ QL, GV tham gia bồi dưỡng chính trị trực tiếp và trực tuyến hè 2025 - CBQL, GV tham gia dự trực tuyến tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026 sở GD&ĐT - Phối kết hợp với các cấp học trên địa bàn xã chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. - Chỉ đạo, triển khai các nhóm, lớp tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị cho năm học mới đảm bảo an toàn cho trẻ. - Chỉ đạo, triển khai công tác điều tra dân số, tuyển sinh. - Cử CBQL-GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè 2025 tập trung trực tiếp tại sở GD&ĐT - Chuẩn bị công tác khai giảng; Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng ngày 5/9/2025. Chỉ đạo, triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2025-2026 -Chỉ đạo Y tế trường học thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDHN người khuyết tật năm học 2025-2026 Rà soát, lập danh sách, xét duyệt các học sinh được hưởng các chế độ chính sách Phối hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV mầm non năm học 2025-2026. Kiểm tra công tác XDCSV đầu năm, Công tác điều tra trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn, tu sửa cơ sở vật chất, trang trí của các lớp và công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. - Tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản, huy động học sinh ra lớp. công tác điều tra dân số, tuyển sinh, tựu trường - Nộp báo cáo chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng.	

	- Trang trí lớp học theo chủ đề. - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mới. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, - GV mầm non trong năm học 2025-2026. - Điều chỉnh bổ sung kế hoạch khi có sự thay đổi.	
Tháng 9/2025	* Chủ đề: Chào mừng ngày quốc khánh 2/9; Ngày hội đến trường của bé. - Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn. - Học sinh tựu trường ngày 29/8/2024 - Các lớp ổn định nề nếp học sinh, trang trí lớp học theo chủ đề, chuẩn bị khai giảng. - Khai giảng ngày 05/9/2025. Phát động thi đua đợt 1. - Học chương trình chính thức từ ngày 8/9/2025 - Ổn định, xây dựng nề nếp học sinh. - Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026. - Tiếp tục triển khai làm thủ tục xét duyệt chế độ chính sách cho học sinh. - Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề, BDCM cho giáo viên. - Triển khai tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động theo kế hoạch; đăng ký thi đua đầu năm. - Chỉ đạo giáo viên, nhân viên hưởng ứng các cuộc vận động lớn trong năm. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm. Cho phụ huynh ký cam đảm bảo an toàn cho trẻ đưa, đón trẻ. - Kiểm tra các hoạt động đầu năm của giáo viên, tra số lượng, trang trí lớp, vệ sinh môi trường, - Khảo sát chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm, ký cam kết chất lượng. - Cập nhật phần mềm CSDL quốc gia - Đưa hồ sơ giáo án lên VNEDU. - Phối hợp với y tế khám sức khỏe đầu năm cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh cho vào sổ theo dõi sức khỏe trẻ. 8/9/2025 - Họp các tổ chuyên môn đề ra nghị quyết của từng tổ, đề ra nội quy, quy chế tổ chuyên môn. - Kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch hoạt động tổ. - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất lớp học, cây xanh, bồn hoa	

	cây cảnh các lớp học tại trung tâm và các điểm bản. - SHCM: Thảo luận nội dung xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; thiết kế video tuyên truyền xây dựng môi trường. - SHCM: Thảo luận nội dung nâng cao tỷ lệ chuyên cần một số điểm bản; cách xử lý 1 số tai nạn thường gặp và một số biện pháp phòng chống tai nạn thương tích. - Hướng dẫn giáo viên hoàn thiện hồ sơ sổ sách cá nhân, hồ sơ tổ. Kiểm tra công tác đầu năm ngày 15-26/09 - Xây dựng phương án dự phòng, cứu nạn khi xảy ra tai nạn thương tích. - Xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư 45/2021 - Hướng dẫn GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và nội dung 3 theo văn bản HD của PGDĐT - Tổ chức khảo sát nhu cầu nội dung bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch hoạt động. - Hoàn thiện thống kê, báo cáo đầu năm học (theo thời gian quy định). - Sinh hoạt chuyên môn vào tuần 4 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. * Các hoạt động khác: - Tổ chức đón tết trung thu 2025 cho trẻ - Phát động thi đua đợt 1. * Công tác phổ cập - Tiếp tục triển khai kế hoạch điều tra Phổ cập GDMN - Hoàn thiện thống kê, báo cáo đầu năm học nộp theo thời gian quy định	
Tháng 10/2025	* Chủ đề: Chào mừng ngày thành lập HLHPN Việt Nam 20/10. - Triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn trong tháng. - Lập kế hoạch khảo sát chất lượng giáo viên đợt 1; Thi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cấp trường. - Đại hội ĐTNCSHCM - Xây dựng Điều lệ, hướng dẫn tổ chức Hội thi " cô duyên dáng, bé thông minh, cha mẹ thông thái" cấp trường năm học 2025-2026. - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ.	

	- Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tuyên truyền về an toàn giao thông - Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn. - Quay video hoạt động gửi qua nhóm Zalo để giáo viên trong tổ thảo luận, chia sẻ - Kiểm tra toàn diện 03 giáo viên. - KT Đợt xuất - Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy của giáo viên - Phối hợp tổ chức tọa đàm ngày 20-10. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. * Công tác phổ cập: Duy trì giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT - Tiếp tục cập nhật số liệu phổ cập GDMNTNT trên phần mềm online.	
Tháng 11/2025	* Chủ đề: Chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11. - Tiếp tục triển khai các văn bản về công tác chuyên môn; tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho giáo viên. - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. - Chỉ đạo CBQL, GV,NV bảo vệ thường xuyên kiểm tra sửa chữa các đồ dùng vật dụng, đèn.....cho các phòng học. Tuyên truyền nghiêm cấm trẻ không được mang các vật sắc nhọn đến lớp. Đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2025. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Sinh hoạt chuyên môn cụm - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 (Từ ngày 20/11/2025- 31/12/2025) - Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. - Chuyên đề: Theo kế hoạch	

	- SHCM: Quay video 1 số hoạt động - Kiểm tra việc trang trí, vệ sinh môi trường lớp học. - Rà soát các tiêu chí công tác tự đánh giá trường mầm non. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ chuẩn PCGDMNTNT năm 2025. Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công tác PCGD của Tỉnh. - Điều chỉnh bổ sung kế hoạch khi có sự thay đổi.	
Tháng 12/2025	* Chủ đề: Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Phối hợp với y tế khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh tại các lớp ngày 6/12/2024 - Triển khai công tác đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên theo kế hoạch. Chia sẻ, thảo luận, rút kinh nghiệm. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm bản. - Cho trẻ trải nghiệm đồn biên phòng 22/12 - Kiểm tra chất lượng kỳ I. - Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Hoàn thiện thống kê báo cáo sơ kết học kỳ I. - Kiểm tra đột xuất một số điểm lớp. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. * Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra trước ngày 31/12/2025.	
Tháng 01/2026	* Chủ đề: Mừng đảng mừng xuân. - Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến chuyên môn; - Tiếp tục rèn nề nếp, nâng cao chất lượng học sinh. - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở 1 số lớp. - Kiểm tra công tác vệ sinh 1 số lớp - Kiểm tra chuyên đề 3 giáo viên - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch	

	- SHCM: Quay video 1 số hoạt động. Chia sẻ, thảo luận, rút kinh nghiệm. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm bản - Tổ chức rà soát, tu sửa đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ mất an toàn cho trẻ ở các nhóm, lớp. - Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho giáo viên - Hoàn thiện thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I - Kết thúc học kỳ I - Tái giảng học kỳ II - Kiểm tra việc trang trí, vệ sinh môi trường lớp học. - Duyệt sổ KHGDTE các nhóm lớp. * Công tác phổ cập: Duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết. - Điều chỉnh bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 02/2025	* Chủ đề: Mừng Đảng mừng xuân - Tổ chức nghỉ tết nguyên đán an toàn; - Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn và các hoạt động sau tết nguyên đán. - Tổng hợp số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề theo tổ, cụm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch - SHCM: Quay video 1 số hoạt động. Chia sẻ, thảo luận, rút kinh nghiệm. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch - Kiểm tra đột xuất. - Kiểm tra việc duy trì và củng cố phong trào XD trường học thân thiện, học sinh tích cực ở một số bản. * Công tác phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 03/2026	* Chủ đề: Quốc tế phụ nữ 08/03. - Triển khai, thực hiện tốt công tác chuyên môn. Khảo sát chất lượng chuyên môn đợt 2. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm.	

	- Chỉ đạo các nhóm, lớp kiểm tra vệ sinh, lau chùi đồ dùng đồ chơi sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, thông thoáng phòng lớp. - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Phối hợp tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2026 - Kiểm tra chuyên đề hồ sơ, Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra chất lượng học sinh giữa kỳ II. - Kiểm tra đột xuất một số điểm lớp. - Kiểm tra toàn diện 03 giáo viên - Kiểm tra 1 số lớp về công tác chủ nhiệm, vệ sinh trẻ, vệ sinh môi trường lớp học, giờ ăn ngủ của các lớp bán trú - Tổ chức cho giáo viên Dự giờ chuyên đề. - Tổ chức cho giáo viên Dự giờ chuyên môn, chuyên đề: - Quay video, Chia sẻ thảo luận, giải đáp vướng mắc trong thực hiện. - Nộp hồ sơ kỷ niệm chương trước ngày 31/3 * Công tác phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 04/2026	* Chủ đề: Hướng về ngày sinh nhật Bác. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tổng kết và báo cáo chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào trong năm học. - Các lớp tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho học sinh. - Kiểm tra chất lượng học sinh các độ tuổi cuối năm. - Triển khai công tác bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho các đơn vị trường Tiểu học. - Nộp đề tài, NCKH trước ngày 20/4 - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm bản. - Chỉ đạo GV tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn. * Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
	* Chủ đề: Chào mừng ngày sinh nhật Bác. - Tổ chức kiểm tra sức khỏe trẻ chặm biểu đồ tăng trưởng	

Tháng 05/2026	- Kiểm tra chất lượng học sinh, hồ sơ tổ, hồ sơ cá nhân. - Kiểm tra hồ sơ thi đua, hồ sơ của giáo viên. - Tham gia bình xét thi đua tổ, trường. - Kiểm tra cơ sở vật chất, sử dụng và quản lý đồ dùng, đồ chơi cuối năm học. - Nộp hồ sơ thi đua cuối năm. - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Tổng kết năm học. - Kết thúc học kỳ II ngày 22/5/2026. - CBQL, GV đăng ký nhu cầu BDTX nội dung 3 năm học 2026 – 2027 - Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh phòng chống tai nạn ao, hồ sông suối, leo trèo cây trong dịp hè sắp tới. - Kiểm kê tài sản. - Bàn giao cơ sở vật chất các lớp ở bản cho chính quyền bản, cho bảo vệ tại trung tâm. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Hoàn thiện dữ liệu gửi về Phòng GD&ĐT. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 06/2026	- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm, trong hè. - Phân công trực hè theo quy định - Lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hè 2026 - Lập danh sách đăng ký cán bộ, giáo viên cốt cán bồi dưỡng hè 2026	
Tháng 07/2026	- Làm tốt công tác báo cáo trong hè - Trực hè theo quy định. - Điều chỉnh bổ sung kế hoạch khi có sự thay đổi.	